

Số: 06/2025/QĐST- DS

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyến.

2. Bà Vũ Thị Xuyên.

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 10, Điều 212; 213; 235; 246, 157, 165 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 213, 611, 612, 613, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 8, Điều 26; a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST - DS ngày 24/10/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952

Địa chỉ: tổ G, khu N, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ G, khu N, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn B, phường A, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Phương T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: tổ A, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác định thửa đất số 49, tờ bản đồ số 24 diện tích 426,6m² (đất ở 80m²; diện tích đất trồng cây lâu năm 346.6m² (đã trừ diện tích đất hành lang đường 4,4m²) có địa chỉ tại tổ G, khu N, phường V, tỉnh Quảng Ninh (đất đã được UBND thị xã U) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 332986; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H000670 ngày 28/4/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T - Nguyễn Thị D1. Tài sản trên đất: 01 căn nhà cấp 4 ba gian, 01 căn nhà cấp 4 hai gian; 01 công trình phụ (bếp, nhà tắm), 01 bể nước; 01 tường rào bao đẳng trước hướng tây (các tài sản trên đất này theo Hội đồng định giá đã hết giá trị sử dụng); 01 cây hồng xiêm; 01 cây hồng, 01 cây nhãn, 01 cây dừa, 02 cây cau. Tổng tài sản: 327.346.218đ (ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm mười tám đồng là tài sản chung của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, bà Nguyễn Thị D1 chết không để lại di chúc, nay các đương sự khởi kiện chia thừa kế theo pháp luật. Xác định diện và hàng thừa kế của bà D1 gồm: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 kết hôn và có 03 người con chung là Nguyễn Thị D, Nguyễn Phương T1, Nguyễn Thị H. Ông T, bà D1 không có con riêng, con nuôi. Bố đẻ bà D1 chết trước bà D1. Mẹ đẻ bà D1 là bà Ngô Thị Đ chết năm 2016, chết sau bà D1.

Bà Nguyễn Thị D1 chết ngày 10/12/2015. Hàng thừa kế thứ nhất của bà D1 gồm ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Phương T1, chị Nguyễn Thị H, bà Ngô Thị Đ. Do bà Ngô Thị Đ chết sau bà Nguyễn Thị D1 nên các con hợp pháp của bà Đ là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Văn H1 là những người thừa kế quyền hưởng di sản do bà Đ để lại. (Các ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Văn H1 đều có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế và từ chối tham gia tố tụng.

2.2 Các đương sự thống nhất phân chia di sản thừa kế như sau:

- Ông Nguyễn Văn T được toàn quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền thửa đất số 49, tờ bản đồ số 24 diện tích 426,6m² (đất ở 80m²; diện tích đất trồng cây lâu năm 346.6m² (đã trừ diện tích đất hành lang đường 4,4m²) có địa chỉ tại tổ G, khu N, phường V, tỉnh Quảng Ninh (đất đã được UBND thị xã U) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 332986; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H000670 ngày 28/4/2006 mang tên hộ ông Nguyễn Văn T - Nguyễn Thị D1 và được sở hữu tài sản trên đất: 01 căn nhà cấp 4 ba gian, 01 căn nhà cấp 4 hai gian; 01 công trình phụ (bếp, nhà tắm), 01 bể nước; 01 tường rào bao đẳng trước hướng tây (các tài sản trên đất này theo Hội đồng định giá đã hết giá trị sử dụng); 01 cây hồng xiêm; 01 cây hồng, 01 cây nhãn, 01 cây dừa, 02 cây cau. Tổng tài sản: 327.346.218đ (ba trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm mười tám đồng)

(Việc xác định quyền sử dụng đất có sơ đồ kèm theo)

- Ghi nhận anh Nguyễn Phương T1 tự nguyện tặng cho ông Nguyễn Văn T kỷ phần thừa kế tính bằng tiền là 40.918.000đ (bốn mươi triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H mỗi người số tiền là 40.918.000đ (bốn mươi triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

- Kể từ ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ (ông T giao tiền cho chị D, chị H) thì các bên có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản hết 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. (Ông T đã nộp đủ số tiền trên).

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.045.900đ (hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm đồng) tiền án phí nhận tặng cho tài sản từ anh Nguyễn Phương T1.

- Chị Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H mỗi người chịu 2.045.900đ (hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2 -Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

